

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ THÀNH
(THÍCH ĐÀM THÀNH)**

**ẢNH HƯỞNG QUA LẠI GIỮA PHẬT GIÁO VÀ
PHỤ NỮ (QUA NGHIÊN CỨU MỘT SỐ
TỈNH PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY)**

Chuyên ngành: Tôn giáo học

Mã số: 62.22.03.09

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

HÀ NỘI, 2016

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. Nguyễn Quốc Tuấn

2. PGS.TS. Chu Văn Tuấn

Phản biện 1: GS.TS. ĐỖ QUANG HƯNG

Phản biện 2: PGS.TS. HOÀNG THỊ LAN

Phản biện 3: PGS.TS. TRẦN ĐĂNG SINH

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện tại: Học viện khoa học xã hội

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2016

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Thành (2016), “*Quan điểm của Phật giáo về vai trò, vị trí của phụ nữ*”, Tạp chí Triết học, Số 6 (301).

2. Nguyễn Thị Thành (2016), “*Tác động của Phật giáo tới phụ nữ một số tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 01 (151).

3. Nguyễn Thị Thành (2015), “*Vai trò của phụ nữ đối với Phật giáo tại các tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 8 (146).

4. Nguyễn Thị Thành (2013), “*Vai trò của Ni giới đối với Phật giáo Nhật Bản*”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 9 (123).

4. Nguyễn Thị Thành (2012), “*Lễ Vu Lan Phật giáo và đạo hiếu của người Việt*”, Tạp chí Công tác Tôn giáo, Số 8 (84).

6. Nguyễn Thị Thành (2012), “*Phật giáo với đời sống tinh thần phụ nữ người Việt vùng Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*”, Tạp chí Công tác Tôn giáo, Số 10 (74).

7. Nguyễn Thị Thành (2011), “*Vai trò của Ni giới trong quá trình phát triển Phật giáo thủ đô (1981-2011)*”, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, Số 12 (102).

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình phát triển ở Việt Nam (VN), Phật giáo (PG) đã tác động tới rất nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội, đặc biệt là phụ nữ (PN). PG với ngôi chùa đã trở thành nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng cho phụ nữ Việt Nam (PNVN). Về phần mình, PN có niềm tin vào PG nhiều nhất, do đó, cũng đóng góp cho PG nhiều nhất. Sự nghiệp phát triển đạo, xây dựng tổ chức PG ở VN không thể không nhắc tới vai trò của PN. Quá trình tác động qua lại giữa PG và PNVN đã để lại những dấu ấn sâu sắc trên cả hai thực thể này trong nhiều vùng miền khác nhau của cả nước, thể hiện rõ nhất ở khu vực phía Bắc VN, đây cũng là nơi PG truyền vào sớm nhất.

Tuy nhiên, sự tác động qua lại của PG và PN các tỉnh phía Bắc cũng có độ đậm nhạt theo các khu vực và tộc người khác nhau. Hơn nữa, mối quan hệ biện chứng giữa PG và PN không chỉ hoàn toàn là tích cực, mà còn có cả những mặt hạn chế.

Do vậy, nghiên cứu mối quan hệ hai chiều giữa PG và PN các tỉnh phía Bắc hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất những khuyến nghị giải pháp góp phần phát huy mặt tích cực và giảm thiểu mặt hạn chế của mối quan hệ này có tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn, góp phần xây dựng, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) bền vững và góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước VN.

Xuất phát từ tính cấp thiết về lý luận và thực tiễn nêu trên, Tác giả lựa chọn đề tài *Ảnh hưởng qua lại giữa Phật giáo và phụ nữ (qua nghiên cứu một số tỉnh phía Bắc Việt Nam hiện nay)* làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hoá những điểm cơ bản của sự tác động qua lại giữa PG và PN, luận án làm rõ ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN qua một số tỉnh phía Bắc hiện nay. Từ đó, luận án dự báo xu hướng của mối quan hệ này, rút ra những vấn đề cần quan tâm và đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát huy mặt tích cực và giảm thiểu mặt hạn chế của mối quan hệ giữa PG và PN hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

1) Đi sâu phân tích cơ sở lý thuyết và thực tiễn của mối quan hệ qua lại giữa PG và PN.

2) Làm rõ thực trạng và vấn đề đặt ra của sự tác động qua lại giữa PGVN và PNVN qua khảo sát thực tế ở một số tỉnh phía Bắc hiện nay.

3) Dự báo xu hướng, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy mặt tích cực và giảm thiểu mặt hạn chế của mối quan hệ giữa PG và PN ở phía Bắc VN thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng ảnh hưởng qua lại giữa PGVN và PNVN trên các mặt: đời sống tôn giáo, đạo đức, lối sống của PN; hoạt động hồng pháp, hoạt động dịch vụ công của PG.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ 1981 (năm thành lập GHPGVN) đến nay.

- Địa bàn nghiên cứu: các tỉnh phía Bắc như Hà Nội, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Yên.

4. Khung lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

4.1. Khung lý thuyết của luận án

4.1.1. Câu hỏi nghiên cứu: (1) PG quan niệm như thế nào về vị trí và vai trò của PN? (2) Mối quan hệ giữa PG và PN trong lịch sử VN đã diễn ra như thế nào? (3) Thực trạng tác động qua lại giữa PG và PN ở một số tỉnh phía Bắc hiện nay ra sao? (4) Sự ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN ở các tỉnh phía Bắc trong thời gian tới sẽ diễn ra theo xu hướng nào và đặt ra những vấn đề gì cần giải quyết?

4.1.2. Giả thuyết nghiên cứu

(1) PN là một trong bốn thành phần của PG. Tuy nhiên, theo kinh điển PG, PN phải chấp nhận vị trí thấp hơn nam giới, cho dù trong xã hội hiện đại, PN ngày càng thể hiện vai trò quan trọng đối với sự nghiệp hồng dương Phật pháp; (2) Mối quan hệ giữa PG và PN trong lịch sử PG Bắc tông ở VN diễn ra khăng khít. PN cung cấp cho PG nhiều nhà tu hành tiêu biểu, định hình lên đặc điểm của PG. PG là chỗ dựa tinh thần quan trọng cho một bộ phận không nhỏ PN. (3) Mối quan hệ giữa PG và PN ở một số tỉnh phía Bắc hiện nay thể hiện hai chiều chứ không phải đơn tuyến; (4) Thời gian tới, ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN ở khu vực phía Bắc sẽ diễn ra theo nhiều xu hướng, cả những mặt tích cực và cả những mặt hạn chế.

4.1.3. Lý thuyết nghiên cứu

(1) **Lý thuyết chức năng:** Luận án vận dụng lý thuyết chức năng vào nghiên cứu vai trò của PG đối với các mặt trong đời sống của PN ở một số tỉnh phía Bắc, trong đó chú trọng đến chức năng đền bù đối với đời sống tinh thần của người PN, cũng lưu ý tới tính cố kết, tương trợ giữa những PN cùng tin theo PG và giữa họ đối với nhóm bên ngoài xã hội. (2) **Lý thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý:** Luận án vận dụng lý thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý xem sự tương tác giữa PG và PN như một quá trình trao đổi để lý giải PG và PN có sự tương tác khăng khít với nhau vì cả hai đều nhận ra

những giá trị và sự cần thiết đối với nhau. **(3) Lý thuyết tương tác xã hội:** Luận án áp dụng lý thuyết tương tác xã hội để nghiên cứu sự tác động qua lại giữa PG và PN ở một số tỉnh phía Bắc hiện nay theo hai chiều, có cả sự hợp tác thúc đẩy nhau cùng phát triển và cả những xung đột bất hợp tác.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp, gồm: Phương pháp khảo sát định lượng, định tính; Phương pháp luận Duy vật biện chứng và Duy vật lịch sử; Phương pháp quan sát tham dự. Ngoài ra, luận án còn sử dụng các phương pháp thống kê, diễn dịch-qui nạp, phân tích-tổng hợp, nghiên cứu tài liệu và các phương pháp liên ngành khác.

5. Đóng góp về mặt khoa học của luận án

Luận án đóng góp thêm nhiều luận cứ khoa học xác đáng về mối quan hệ giữa PG và PN ở một số tỉnh phía Bắc VN hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Việc nghiên cứu thực trạng ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN có ý nghĩa lý luận quan trọng đối với việc phát triển các nghiên cứu thực tiễn của ngành Tôn giáo học ở VN hiện nay về phương diện đánh giá sự tương tác giữa thực thể tôn giáo đối với các thực thể khác trong xã hội.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu và giảng dạy về tôn giáo học và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Kết quả luận án còn gợi mở cho thực tiễn công tác PG, công tác PN đối với PN tin theo PG và định hướng hoạt động của GHPGVN hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án có kết cấu 4 chương, 11 tiết và tiểu kết các chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan các nguồn tài liệu

1.1.1. Các bộ kinh sách của Phật giáo

Kinh Tăng Chi, Tập I –IV (Thích Minh Châu dịch, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, 1996); *Luận Đại Trí Độ, Tập I* (Thích Thiện Siêu dịch, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, 1997); *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa* (Thích Tuệ Hải dịch, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005); *Trường A Hàm – Kinh Thiện Sinh* (Tuệ Sỹ dịch và chú, Nxb. Phương Đông, 2007); *Cương yếu giới luật* (Hòa thượng Thích Thánh Nghiêm, Thích Nữ Tuệ Đăng dịch, Nxb. Thời đại 2010).

1.1.2. Các bộ sử Phật giáo Việt Nam

Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Tập 1*, Nxb. Thuận Hoá, Huế; Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận, Tập I-*

II-III, Nxb. Văn Học, Hà Nội; Mật Thể (2001), *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội...

1.1.3. Tư liệu điều tra khảo sát của tác giả luận án

Luận án khảo sát bằng bảng hỏi với tổng số 580 bảng hỏi dành cho cả ni giới và PN tại các vùng nông thôn và thành thị thuộc các tỉnh, thành Hà Nội, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Yên. Kết quả khảo sát cung cấp số liệu về các nội dung: tần suất đi lễ chùa, mục đích đi lễ chùa, những đóng góp của PN đối với PG, những đáp ứng của PG đối với PN, thái độ niềm tin và thực trạng nhận thức của PN về PG.

1.1.4. Báo cáo tổng kết công tác/ hoạt động Phật sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam các ngành, các cấp

Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Hà Nội (2007), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2007- 2014*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội; Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân ban Ni giới Trung ương (2014), *Báo cáo tổng kết công tác Phật sự năm 2012 - 2014*, Lưu hành nội bộ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nam định, Tuyên quang, Bắc ninh, Hưng yên, Ban từ thiện xã hội Tw...

1.2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.2.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Nhóm công trình nghiên cứu về PG và PN

Công trình *Thiền Sư Ni* của Hòa thượng Thích Thanh Từ giới thiệu về các vị sư, nữ tu Thiền của PG từ Ấn Độ thời Đức Phật còn tại thế, đến Trung Quốc và VN các giai đoạn sau này.

Cuốn *Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay* do Nguyễn Tài Thư chủ biên (Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997) đề cập đến ảnh hưởng của PG đối với hệ tư tưởng con người VN nói chung và PNVN nói riêng.

Cuốn *Phật giáo với văn hoá Việt Nam* của Nguyễn Đăng Duy (Nxb. Hà Nội, 1999) chỉ ra mối quan hệ qua lại giữa PG và tín ngưỡng thờ nữ thần của người Việt, sự hỗn dung của PG với tín ngưỡng của nền văn hoá nông nghiệp, vốn trọng tính âm.

Công trình *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam* của GS. Đặng Nghiêm Vạn (Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001) có đề cập đến PG, đặc biệt là những phân tích về thực trạng niềm tin PG ở Miền Bắc và Hà Nội.

Trong *Các bài tham luận tại Hội nghị Nữ giới Phật giáo thế giới lần thứ 11* từ ngày 28/12/2009 đến ngày 03/01/2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh (Phân ban Đặc trách Ni giới GHPGVN, 2010), các tham luận tập trung phân tích làm rõ quan điểm của PG về PN trong các kinh sách, những đóng góp của PN với hoạt động của PGVN.

Cuốn *Nghiên cứu Phật giáo dưới góc độ xã hội phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia* của Trần Văn Trinh (Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2010) phân tích đặc điểm, vị thế, vai trò của PGVN, thực trạng, thái độ, hành vi đối với PG của dân cư Hà Nội.

Luận văn Thạc sỹ Triết học *Biểu hiện của yếu tố nữ trong Phật giáo Việt Nam qua hình tượng Phật Bà Quan Âm* của Trịnh Thị Dung/ Thích Đàm Thanh (Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010) đề cập tới yếu tố nữ qua hình tượng Phật Bà Quan Âm. Qua đó khẳng định PG đề cao PN và tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt.

Nhóm công trình về PG và PN phía Bắc Việt Nam:

Công trình *Lược sử Ni giới Bắc tông Việt Nam* của Tỷ khiêu ni Như Đức (Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2009), trình bày khái quát hành trạng cũng như các mốc lịch sử hình thành và phát triển của ni giới PG Bắc tông của VN. Trong đó có khái quát về ni giới PG ở phía Bắc VN từ thế kỷ I đến thế kỷ XIX.

Nhóm công trình *Vai trò của Ni giới trong quá trình phát triển Phật giáo Thủ đô (1981-2011)*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 12/2011; *Phật giáo với đời sống tinh thần phụ nữ người Việt vùng Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay*, Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 10/2012 của Nguyễn Thị Thành/ Thích Đàm Thành đã phân tích ảnh hưởng của PG tới hai khía cạnh tín ngưỡng và đạo đức thuộc đời sống tinh thần của người PNVN vùng Đồng bằng Bắc Bộ hiện nay.

Bài viết *Vai trò của người phụ nữ Việt Nam đối với Phật giáo từ góc nhìn xã hội học* của Nguyễn Thị Minh Ngọc, trong Viện Nghiên cứu Tôn giáo: *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng; Chặng đường 20 năm (1991-2011)* (Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011), đề cập tới hai nhân vật nữ Phật tử tiêu biểu của lịch sử PGVN là Phật Mẫu Man Nương và Nguyên Phi Ý Lan, cũng như địa vị và ảnh hưởng của PN đối với hoạt động PG trong xã hội VN hiện nay.

Công trình *Chân dung xã hội của người đi lễ chùa: Một tiếp cận xã hội học qua trường hợp người đi lễ chùa Quán Sứ và Chùa Hà, Hà Nội* của Hoàng Thu Hương (Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2012), phân tích kỹ lưỡng chân dung người đi lễ chùa qua đặc trưng về giới tính, tương quan giữa giới tính và tần suất đi lễ chùa, ảnh hưởng của hoạt động đi lễ chùa tới cá nhân và tác động xã hội của hoạt động đi lễ chùa.

Luận án Tiến sĩ Tôn giáo học *Sinh hoạt của Ni giới Phật giáo ở Hà Nội hiện nay* của Trịnh Thị Dung/ Thích Đàm Thanh (Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2015) phân tích có hệ thống vấn đề nữ giới trong kinh điển và giới luật Phật giáo; nêu bật thực trạng sinh hoạt ni giới Phật giáo trên địa bàn thủ đô Hà Nội hiện nay.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu ngoài nước

Women under the Primitive Buddhism (Phụ nữ thời Phật giáo Nguyên thủy) của I.B. Horner (George Routledge & Sons, Ltd., London, 1930), đã phân tích quan điểm của PG về PN và đời sống của cư sĩ tại gia, ni giới trong thời kỳ đầu của PG ở Ấn Độ.

Buddhist Women across Cultures Realization (Nhận diện phụ nữ Phật giáo qua các nền văn hoá) của Karma Lekshe Tsomo (State University of New York Press, 1999) phân tích về vị trí và vai trò của PN trong PG từ thời Đức Phật còn tại thế tới khi PG lan truyền tới các nước Đông Á. Có đề cập tới PG và PN ở VN.

Korean Buddhist Nuns and Laywomen (Ni giới và nữ cư sĩ Phật giáo Hàn Quốc) của Eun-su Cho (State University of New York Press, 2011), phân tích vai trò và vị trí của phụ nữ trong lịch sử PG Hàn Quốc qua ba thời kỳ Koryo, Choson và thời kỳ hiện đại.

1.2.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án

1.2.3.1. Những kết quả nghiên cứu đạt được mà luận án cần phải kế thừa và phát triển

(1) Các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước đã đề cập ít nhiều quan điểm của PG về vị trí và vai trò của PN đối với PG trong kinh sách PG từ Nguyên thủy đến Đại thừa; (2) Các công trình nghiên cứu nước ngoài đã cung cấp một cái nhìn khái quát về ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN ở một số quốc gia giúp cho luận án có thêm cơ sở đánh giá, đối chiếu với mối quan hệ giữa PG và PN ở VN được sáng rõ, sâu sắc hơn; (3) Các công trình nghiên cứu đã bước đầu phân tích ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN ở phía Bắc qua một số khía cạnh: tín ngưỡng thờ Quán Thế Âm, hiện tượng nữ hoá trong PG, vai trò đáp ứng nhu cầu tâm linh của PG đối với PN.

1.2.3.2. Những vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo mà luận án cần phải tiếp tục nghiên cứu

(1) Các công trình nghiên cứu nêu trên hầu hết chưa phân tích một cách toát yếu những nội dung căn bản trong quan niệm của PG về PN. Đây là một vấn đề lý luận căn bản để làm nền tảng cho việc luận giải quá trình tác động của PG đối với PN; (2) Thực trạng mối quan hệ giữa PG và PN phía Bắc trong giai đoạn hiện nay vẫn chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ; (3) Vấn đề PG và PN phía Bắc hiện nay cần phải được phân tích ảnh hưởng mang tính hai chiều; (4) Những nghiên cứu nêu trên cũng chưa đưa ra được dự báo xu hướng và những khuyến nghị giải pháp đối với những vấn đề đặt ra trong sự ảnh hưởng qua lại giữa PG và PN phía Bắc thời gian tới.

1.3. Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong luận án

Luận án xác định và phân tích các khái niệm cơ bản làm công cụ gồm: Ảnh hưởng qua lại, Cư sĩ, Đạo Đức, Đời sống vật chất, Đời sống tinh thần,

Lối sống, Giới, Phật tử, Phụ nữ, Quy y, Tỷ khiêu ni, Ni giới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA PHẬT GIÁO VÀ PHỤ NỮ

2.1. Quan điểm của Phật giáo về phụ nữ qua tam tạng kinh điển

2.1.1. Quan điểm của Phật giáo về phụ nữ qua kinh Phật giáo

Sự bình đẳng của phụ nữ: Trái với những quy định hà khắc của Bà La Môn giáo, PG cho rằng, PN có quyền bình đẳng, được tự do trên nhiều phương diện. PG quan niệm, PN có quyền được tái giá, thừa kế tài sản, con trai và con gái đáng quý như nhau.

Vấn đề giải thoát của phụ nữ trong đời sống Phật giáo: PG cho rằng, PN không phân biệt giai cấp, tuổi tác và nghề nghiệp đều có quyền tham gia các hoạt động tôn giáo/PG. Kinh điển PG vẫn khẳng định dù nam hay nữ, con người đều có thể đạt được mục đích trong đời sống tôn giáo/ PG là được giải thoát.

Về ứng xử của phụ nữ trong gia đình và xã hội: Kinh điển PG nêu ra các chuẩn mực đạo đức cho con người nói chung, PN nói riêng để ứng xử trong mối quan hệ gia đình và xã hội. Đối với cha mẹ, PN phải là những người con “chí hiếu”. Qua kinh điển, PG không chỉ răn dạy con cái nên hiếu thảo với cha mẹ, mà còn răn dạy cách đối xử, giáo dục của cha mẹ với con cái. Kinh điển PG còn có những khuyên răn chi tiết về bổn phận của PN đối với người chồng. PG không chỉ cảnh báo, thưởng phạt về điểm tốt và điểm xấu của người vợ trong ứng xử với chồng, mà còn vạch ra những con đường để một PN có thể trở thành một người vợ hoàn hảo.

2.1.2. Quan điểm của Phật giáo về phụ nữ qua luật Phật giáo

Tam quy: nữ Phật tử (Ưu bà di) trước khi thọ năm giới phải có niềm tin PG và thực hiện Tam quy là quy y Phật; quy y Pháp; quy y Tăng. **Ngũ giới:** là những nguyên tắc hướng dẫn Phật tử để họ đạt được sự giải thoát và giác ngộ; cũng là những nguyên tắc để xây dựng nền tảng cho hạnh phúc cá nhân, hạnh phúc gia đình và xã hội. **Bát quan trai giới:** là giới pháp được Đức Phật chế định cho các đệ tử tại gia học tập xuất gia tạm thời. Những Phật tử này rời bỏ gia đình đến ở chùa để tập nếp sống của người xuất gia trong một ngày đêm. **Thập thiện giới:** Các nam, nữ Phật tử sau khi thực hiện Tam quy, Ngũ giới, thấy đạt được nhiều tiến bộ trong tu học, muốn tiến xa hơn nữa có thể thực hiện 10 giới (Thập thiện giới). **Bát kính giới (Bát kính pháp):** quy định ứng xử của nữ tu sĩ PG với nam tu sĩ PG.